

Số: 49/2025/QĐST-HNGĐ

T, ngày 20 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2025/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Hồng H**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

- **Bị đơn:** Anh **Mai Văn L**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Mai Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao con chung Mai Ngọc T, sinh ngày 10/01/2025 cho chị Nguyễn Thị Hồng H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Mai Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về quan hệ tài sản: chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Mai Văn L không tranh chấp nên chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo lai thu số 0012017 ngày 12/3/2025, còn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) hoàn trả lại chị H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
 - VKSND huyện T;
 - THA Dân sự huyện T;
 - UBND xã H, huyện V:
- Giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 21/7/2023
- Đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)